

Bản án số: 13/2021/HS-ST  
Ngày: 19-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Bà Trần Thị Thanh Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bùi Trung K;** sinh năm: 2000 tại tỉnh Long An; nơi thường trú: Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L và bà: Bùi Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 15/10/2020; bị tạm giam ngày: 17/10/2020 đến ngày 20/01/2021 được tại ngoại.

(Bị cáo có mặt).

**- Bị hại:**

Bà Lê Thị Huyền T – Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: đường B, Phường N, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Chủ hộ kinh doanh Thịnh P 2).

*Người đại diện hợp pháp:*

Ông Phùng Văn T – Sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, Phường N, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền có chứng thực của Văn phòng công chứng Chu Thành Chương, số 0001902, quyền số 07TP/VPCC-SCC/HĐGD, ngày 05/7/2019).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/10/2020, Bùi Trung K đến tiệm cầm đồ Thịnh P II – địa chỉ: 63 đường Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để bán lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50S mà K đã cầm vào ngày 13/10/2020 cho tiệm cầm đồ Thịnh P II (do ông Phùng Văn T làm đại diện) với giá 2.800.000 đồng. Sau đó, do hết tiền tiêu xài nên K có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại đã bán cho ông T. Khoảng 11 giờ 30 ngày 15/10/2020, K đi bộ đến tiệm cầm đồ Thịnh P II gặp ông T hỏi mượn lại chiếc điện thoại hiệu Samsung A50S đã bán trước đó để sử dụng dịch vụ chuyển tiền cho người thân; ông T đồng ý và đưa điện thoại cho K giữ để thực hiện thao tác trên điện thoại ngay trước mặt ông T; nhưng khi vừa nhận điện thoại từ ông T, K liền quay lưng bỏ chạy; ông T liền tri hô và cùng một số người dân đuổi theo bắt giữ được K cùng vật chứng; giải giao đến Công an Phường 15, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó Công an Phường 15, Quận 10 chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S, đã thu hồi lại được, nên bị hại không có yêu cầu gì. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1122/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S có trị giá là 2.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Bùi Trung K về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra, Bùi Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSQ10 ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bùi Trung K về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gia đình là người có công giúp đỡ cách mạng) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Bùi Trung K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Bùi Trung K: Thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S có trị giá là 2.800.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, gia đình là người có công giúp đỡ cách mạng; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đối với bị cáo như đã phân tích trên. Do vậy Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), do vậy căn cứ theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy trường hợp của bị cáo không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo hưởng

án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với bị cáo, giao cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, ngoài ra bị cáo phải thực hiện đúng nghĩa vụ trong thời gian thử thách, như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã nêu, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Trung K;

Xử phạt bị cáo Bùi Trung K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (19/02/2021).

Giao Bùi Trung K cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú (xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách (Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo K chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Triệu Luật**